



### QUAN NIỆM DỊCH VỤ: DỊCH VỤ, BẤT KỂ CHI PHÍ

•Về cơ bản thực hiện "Luật chất lượng sản phẩm", "Luật bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng" và "Quy định về trách nhiệm sửa chữa, thay thế và trả lại một số hàng hóa" của đất nước, đồng thời các sản phẩm và dịch vụ tuân thủ ba bảo đảm mới của đất nước.



•Đội ngũ dịch vụ sau bán hàng đã được đào tạo chuyên nghiệp và đủ trình độ làm việc.  
•Thiết lập hồ sơ khách hàng, thỉnh thoảng quay lại thăm, hiểu tình trạng sử dụng và chất lượng dịch vụ, đồng thời giải quyết các vấn đề hiện có.  
•Thực hiện khảo sát mẫu về mức độ hài lòng của khách hàng hàng năm để thu thập ý kiến của khách hàng. Cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng cho những khách hàng có ý kiến xây dựng.  
•Dịch vụ sau bán hàng chịu sự giám sát của người dùng trong toàn bộ quá trình.



•Chất lượng sản phẩm hạng nhất và dịch vụ hậu mãi hạng nhất mang đến cho bạn trải nghiệm tiêu dùng vui vẻ mới mà không phải lo lắng.



•Thông số kỹ thuật thiết kế, chức năng, thông số kỹ thuật hiệu suất và cấu trúc bề ngoài của sản phẩm có thể thay đổi mà không cần thông báo thêm. Vui lòng tham khảo sản phẩm thực tế.  
•Tài liệu quảng cáo này đã được hiệu đính nhưng vẫn có thể có sai sót, thiếu sót, trong quá trình in ấn có thể khiến màu sắc của hình ảnh sản phẩm hơi khác so với sản phẩm thực tế. Mong bạn thông cảm.  
•Các thông số kỹ thuật liên quan dựa trên dữ liệu được đo bởi phòng thí nghiệm được công nhận trên toàn quốc của công ty chúng tôi.  
•Tập chí này là ấn bản năm 2022. Nếu ấn bản được cập nhật, mọi thông tin hết hạn sẽ không hợp lệ.



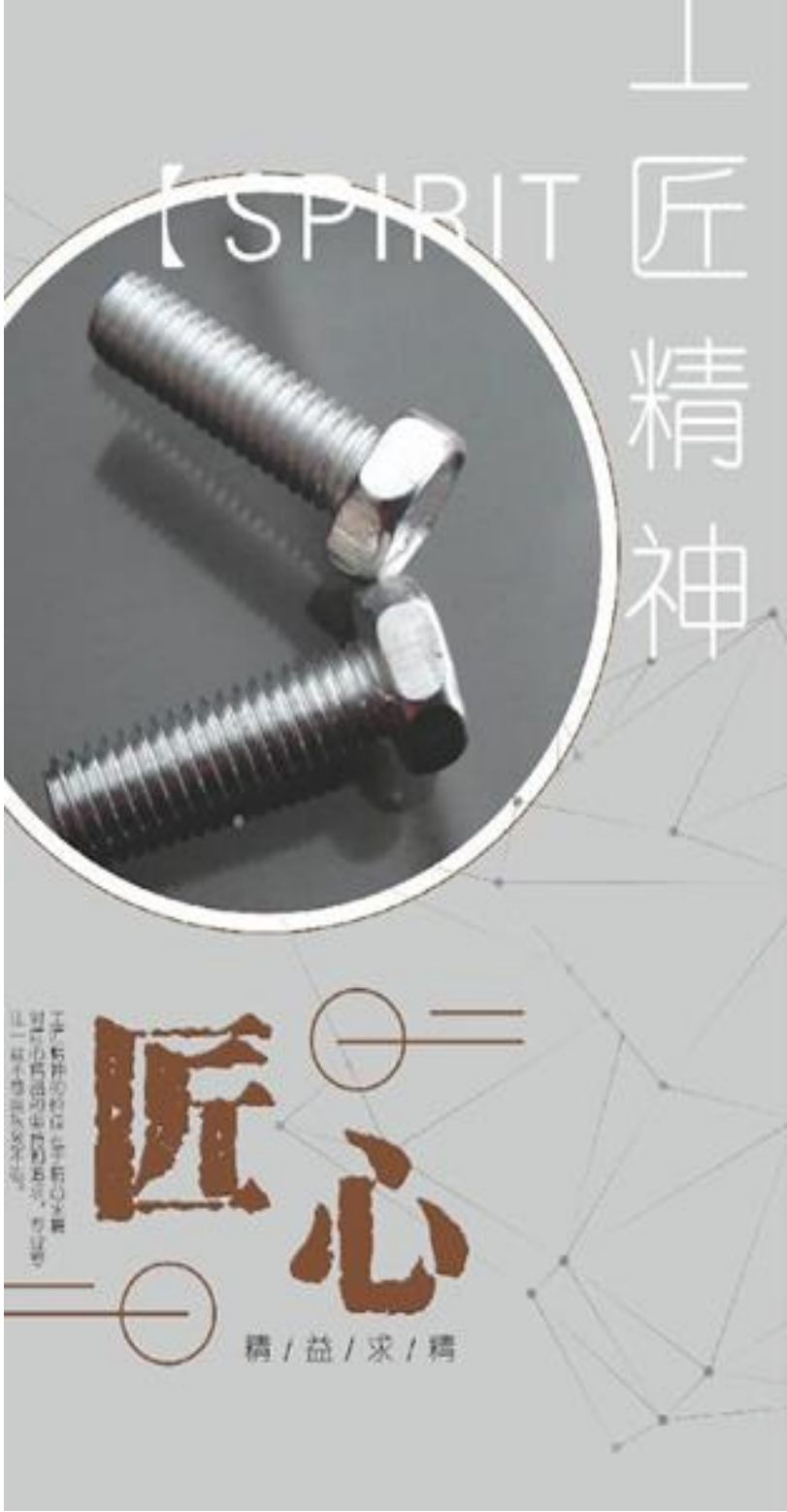
**锦沐精工**  
GREEM SEIKO

**MÁY BƠM NHIỆT  
NĂNG LƯỢNG KHÔNG KHÍ**

**CATALOG SẢN PHẨM**



**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG JINMU ĐÔNG QUAN**  
DONGGUAN JINMU ENERGY-SAVING TECHNOLOGY CO.,LTD



## **JINMU** Văn hóa doanh nghiệp Enterprise Culture

**Tâm nhìn của Jinmu:** Cam kết trở thành công ty bơm nhiệt hàng đầu thế giới, dẫn đầu và thúc đẩy ngành phát triển theo hướng tiết kiệm năng lượng, công nghệ và nhân văn hơn.

**Sứ mệnh của Jinmu:** Phát huy tinh thần của người thợ thủ công, mang đến cho khách hàng giá trị lớn nhất và hợp tác chặt chẽ với những người thợ thủ công để cùng nhau đạt được những mục tiêu cao nhất,

**Giá trị cốt lõi:** Khách hàng là trên hết, thành công nhờ vào thợ thủ công, trung thực và đáng tin cậy, đoàn kết và hữu nghị, cởi mở và dám nghĩ dám làm, phấn đấu nỗ lực.

**Khái niệm dịch vụ:** Dịch vụ bất kể chi phí

**Triết lý hành vi:** yêu thích học hỏi, chia sẻ, cống hiến và cùng nhau phát triển

**Khái niệm đổi mới:** Tốt hơn luôn là ngày mai

**Khái niệm tài năng:** Mọi người đều là tài năng và đều có một giai đoạn để tiến bộ

**Khái niệm động lực:** Đừng để xương máu của ông cha hy sinh vô ích.

**Triết lý thực thi:** Không sợ làm sai, chỉ sợ không làm, hành động ngay và lâu dài

**Khái niệm thử thách:** Dám thử thách, có khả năng thử thách và chiến thắng thử thách

**Triết lý kinh doanh:** Chính trực, đổi mới, cởi mở, cạnh tranh

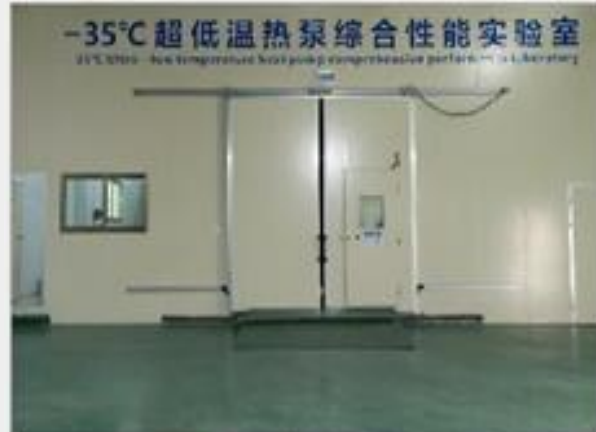
**Vai trò xã hội:** Đối với người dùng là quản lý trong lĩnh vực bơm nhiệt, đối với ngành công nghiệp bơm nhiệt là người thực hành.

## GIỚI THIỆU CÔNG TY

Công ty TNHH Công nghệ tiết kiệm năng lượng Đông Quan Jinmu, với số vốn đăng ký 134,99 triệu nhân dân tệ, tọa lạc tại Khu công nghiệp sản xuất và R&D máy bơm nhiệt Jinmu Seiko ở Trường Bình, thành phố Đông Quan. Là một công ty công nghệ cao quốc gia tập trung vào nghiên cứu và phát triển, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ liên quan đến các sản phẩm máy bơm nhiệt năng lượng không khí. Công ty đã thành lập Bộ phận bơm nhiệt nguồn không khí, xưởng sản xuất tấm kim loại, thiết bị bay hơi và bình ngưng cũng như phòng thí nghiệm hiệu suất toàn diện ở nhiệt độ cực thấp âm 35°C. Công ty trang bị các thiết bị tiên tiến và thực hiện nghiêm ngặt các tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001/ISO 14001 cũng như các tiêu chuẩn quốc gia và ngành. Công ty đã kiên trì kể từ khi thành lập và đã giành được các danh hiệu danh dự là "Doanh nghiệp công nghệ cao quốc gia", "Mười thương hiệu hàng đầu trong ngành năng lượng không khí của Trung Quốc" và "Thương hiệu nổi tiếng của Trung Quốc" và tham gia soạn thảo hai tiêu chuẩn quốc gia đã được thông qua.

Jinmu Seiko có đầy đủ các dòng sản phẩm máy bơm nhiệt, bao gồm dòng máy nước nóng bơm nhiệt nguồn không khí, dòng làm mát và sưởi ấm kết hợp, dòng máy bơm nhiệt nhiệt độ cực thấp, dòng máy bơm nhiệt bể bơi, dòng máy bơm nhiệt nhiệt độ cao công nghiệp, máy bơm nhiệt loạt máy sấy và các sản phẩm khác. Không những thế đã tích hợp toàn diện cấu hình công nghệ thông minh, công nghệ điều khiển từ xa Internet of Things, công nghệ tăng cường phản lực ở nhiệt độ cực thấp, công nghệ nhiệt độ cao phức tạp, công nghệ trao đổi nhiệt vi kênh và công nghệ chuyển đổi tần số DC, mang lại sự đảm bảo chắc chắn cho sản phẩm chất lượng.

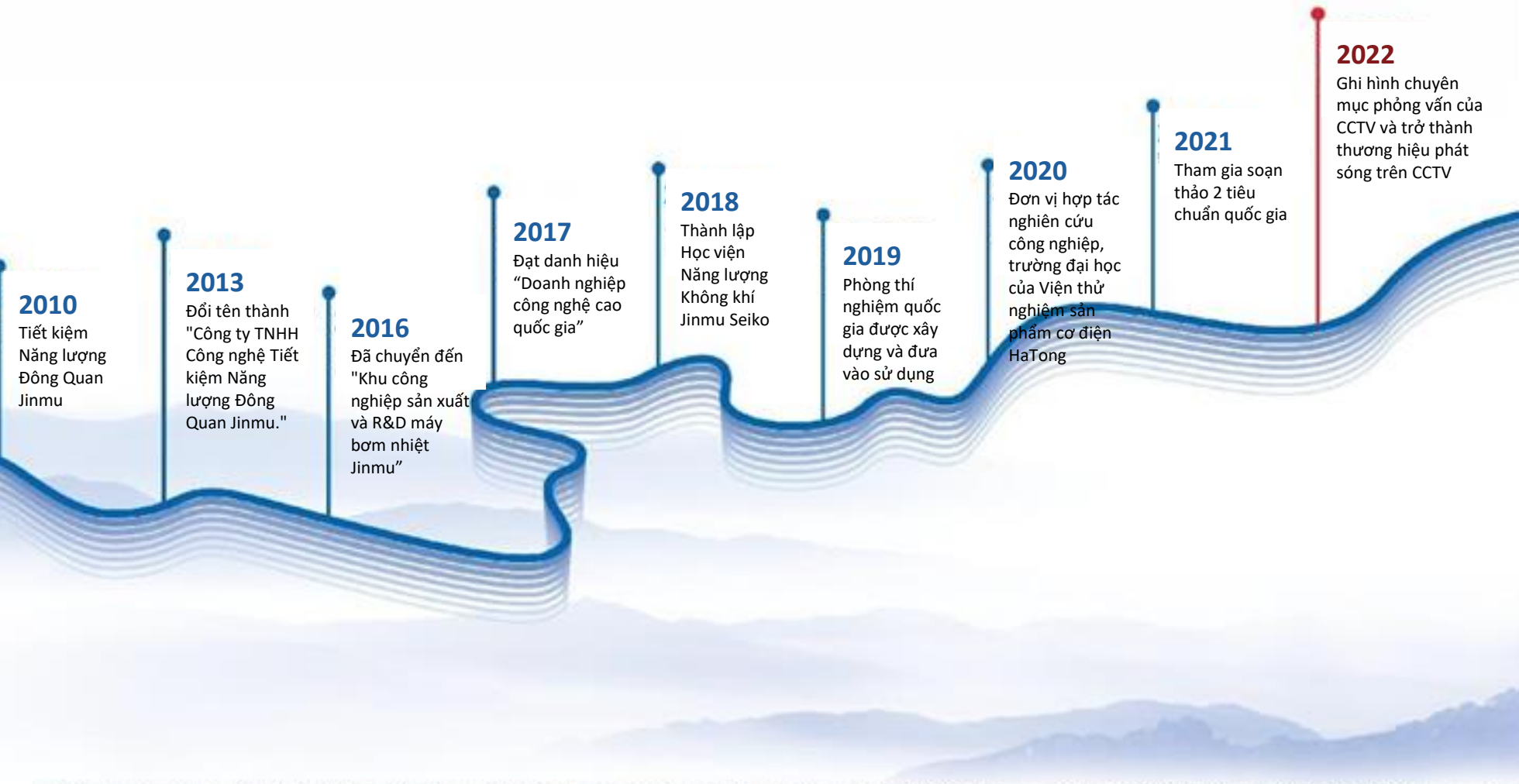
Jinmu Seiko sẽ kiên quyết tuân thủ khái niệm cốt lõi là "tập trung vào máy bơm nhiệt và phấn đấu để đạt được sự xuất sắc" trong thời gian dài, không bao giờ quên ý định ban đầu của mình, tiếp tục đổi mới trên con đường nghiên cứu và phát triển máy bơm nhiệt, đồng thời tiếp tục tiến về phía trước trong kỷ nguyên mới. Với chất lượng sản phẩm tốt hơn, thiết kế tiên tiến hơn và dịch vụ hoàn thiện hơn, chúng tôi nỗ lực xây dựng thương hiệu "Jinmu Precision" và cam kết trở thành công ty bơm nhiệt hàng đầu thế giới, dẫn đầu và thúc đẩy ngành tiết kiệm năng lượng hơn, công nghệ hơn, nhân văn hơn.





## CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Tương lai tươi sáng, chúng ta đều ở đó



## -35°C PHÒNG THÍ NGHIỆM HIỆU SUẤT TOÀN DIỆN VỀ BƠM NHIỆT Ở NHIỆT ĐỘ CỰC THẤP



Đội ngũ kỹ sư R&D có trung bình 19 năm kinh nghiệm trong ngành đã tham gia soạn thảo hai tiêu chuẩn quốc gia. Đơn vị hợp tác nghiên cứu công nghiệp-trường đại học của Viện thử nghiệm sản phẩm cơ và điện HaTong

► Phạm vi kiểm tra  
Nhiệt độ môi trường: -35°C-65°C, nhiệt độ nước kiểm tra 0°C-90°C, công suất máy kiểm tra 5kW-110kW.





Thử nghiệm toàn diện từ nguyên liệu đến sản phẩm được vận chuyển, nghiên cứu và phát triển độc lập để đảm bảo chất lượng



Kiểm tra năng suất



Kiểm ra lượng gió



Kiểm tra hiệu suất điện

Quy trình kiểm nghiệm 12 bước đảm bảo chất lượng từ nguồn, logo độc quyền, quy trình sản xuất minh bạch có thể truy xuất nguồn gốc



Đánh giá bên ngoài



Kiểm nghiệm hệ số hiệu suất



Kiểm nghiệm nhiều điều kiện



Kiểm tra cường độ dòng điện



Kiểm tra rò rỉ dòng điện



Kiểm nghiệm đóng băng



Nguồn điện đầu vào



Kiểm nghiệm rung chấn



Kiểm nghiệm tiếng ồn



Kiểm nghiệm nhiệt độ cuộn dây



Kiểm tra độ điện áp



Kiểm tra dòng điện công nghiệp



## DỊCH VỤ, BẤT KỂ CHI PHÍ

### Nguồn gốc của quan niệm dịch vụ

Khoảng 19 giờ tối ngày 28/12/2011 (một ngày trước đêm giao thừa), ông Đặng, một đại lý ở Thượng Hải, báo cáo với công ty rằng máy nước nóng năng lượng không khí 10P không nóng, xác định cảm biến nhiệt độ đã bị hỏng. Khách hàng là một nhà tắm, trong thời kỳ kinh doanh bùng nổ, do các cửa hàng dịch vụ địa phương nghĩ lễ nên ông Đặng cũng trở về quê hương ở Tứ Xuyên, việc chuyển phát nhanh cảm biến nhiệt độ từ nhà máy ở Đông Quan không thể giải quyết được nhu cầu cấp thiết của người dùng. Ông Yao Shanchong, người sáng lập Jinmu Technology, đã đưa ra quyết định nhanh chóng và đặt chuyến bay từ Sân bay Bảo An Thẩm Quyển đến Sân bay Hồng Kiều Thượng Hải vào ngày hôm sau buổi sáng. Anh ấy đích thân đóng gói phụ tùng và vội vã đến Thượng Hải vào lúc 13 giờ trưa ngày hôm đó. Đến địa điểm của khách hàng vào khoảng 10:00 và lập tức giải quyết vấn đề, cả khách hàng và đại lý ông Đặng đều đánh giá cao về việc này! Trong chuyến trở về, do tuyết rơi bất ngờ ở Thượng Hải nên máy bay bị hoãn 6 tiếng, khi ông Yao Shanchong đến sân bay Bảo An Thẩm Quyển thì đã là năm 2012, lúc bấy giờ là 1 giờ sáng ngày đầu năm mới. Mặc dù chúng tôi tốn rất nhiều công sức chỉ để giải quyết một trục trặc nhỏ nhưng vấn đề của khách hàng là chuyện lớn, giải quyết những vấn đề nhỏ cho khách hàng là mục tiêu lớn của chúng tôi. Kể từ đó, ông Yao Shanchong coi "dịch vụ bất kể chi phí" là quan niệm dịch vụ của công ty và đã tuân thủ cho đến ngày nay.



### ĐƯỜNG DÂY 400 ĐIỆN THOẠI

Khách hàng chỉ cần gọi 400-999-8628 và việc còn lại để Jinmu Butler! Dịch vụ trực tuyến 24 giờ!



### PHẢN HỒI NHANH

Phản hồi nhanh trong 1 giờ; dịch vụ 24 giờ bất cứ lúc nào; dịch vụ chăm sóc khách hàng tận tình



### BỔ CỤC CHÒM SAO

Hơn 3.000 cửa hàng hậu mãi trên toàn quốc cung cấp dịch vụ nhanh hơn và hậu mãi không cần lo lắng!



### DỊCH VỤ QUẢN GIA

Trước khi bán, quản đo lường, thiết kế; trong khi bán, quản phân phối, lắp đặt; sau khi bán, quản sửa chữa, bảo trì





营业执照



35°C实验室评价证书



产学研合作单位



节能技术服务认证



ISO9001



ISO14001



ISO45001



高新技术企业



商标注册证



商标注册证



商标注册证



合同能源管理服务认证



品牌认证



售后服务认证



企业信用等级





# CÁC DANH HIỆU



专利证书



专利证书



专利证书



专利证书



专利证书



专利证书



专利证书



专利证书



专利证书



专利证书



行业十大品牌



诚信供应商企业



诚信经营示范单位



优质服务诚信企业



重合同守信用企业



企业信用等级 AAA级



节能产品认证



节能产品认证



节能产品认证



节能产品认证



物联网远程操作平台



AAA级信用企业

因篇幅有限，仅展示部分证件





## Điều khiển một chạm để điều chỉnh nhiệt độ và vận hành

Tự động cảnh báo lỗi/chẩn đoán toàn diện/khắc phục sự cố nhanh chóng/giám sát vận hành/tối ưu hóa tiết kiệm tổng năng lượng/luôn đúng giờ



### Giao diện chính

- ▶ Có thể bật tắt máy và điều chỉnh nhiệt độ ngay tại giao diện chính
- ▶ Kiểm tra máy nén, quạt và bơm tuần hoàn có được khởi động không
- ▶ Kiểm tra mực nước của bình chứa nước
- ▶ Cài đặt thông số, báo lỗi

### Các tính năng của IoT:



### Kiểm tra thông số



### Cài đặt thông số



Tiết kiệm năng lượng, điện nước



Dễ dàng cài đặt



Bảo vệ nhiều lớp An toàn dễ chịu



Làm nóng mọi lúc Bất cứ nơi nào



Cấp nước nhiều điểm



Carbon thấp Bảo vệ môi trường



Linh kiện chất lượng Không dễ bám bẩn



Điều khiển điện thoại Giám sát từ xa



Một máy nhiều công dụng Chất lượng tuyệt vời



Thiết kế module

## NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

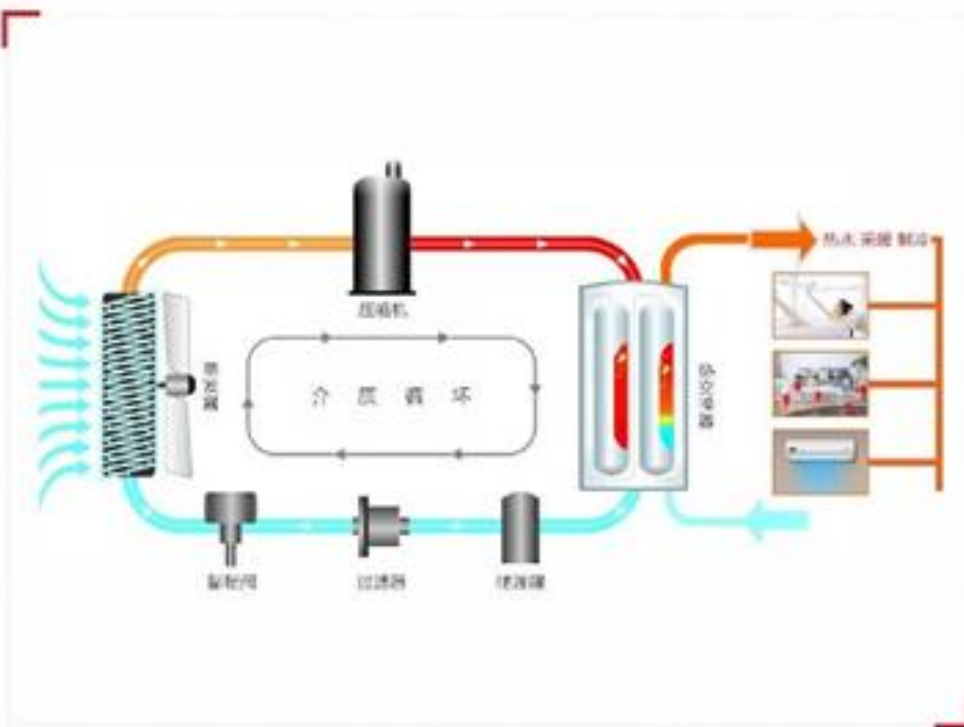


Bộ phận bơm nhiệt nguồn không khí tuân theo định luật bảo toàn năng lượng và định luật thứ hai nhiệt động lực học. Theo nguyên lý chu trình Carnot ngược, nó được điều khiển bằng năng lượng điện, chất làm lạnh được sử dụng để hấp thụ và nâng cấp năng lượng nhiệt cấp thấp trong tự nhiên như khí quyển và nước thành năng lượng nhiệt cấp cao có thể sử dụng được trong thiết bị.

Máy bơm nhiệt có thể so sánh với máy bơm nước, nước không thể tự chảy từ nơi thấp lên nơi cao mà phải sử dụng máy bơm nước, máy tiêu thụ một phần điện năng để hoạt động. Tương tự, theo định luật thứ hai nhiệt động lực học, nhiệt không thể tự truyền (truyền) từ môi trường có nhiệt độ thấp sang môi trường có nhiệt độ cao, để đạt được mục tiêu này phải có máy tiêu thụ một phần công cơ học (như năng lượng điện) để chuyển môi trường nhiệt độ thấp sang môi trường nhiệt độ cao. Nhiệt trong máy được chuyển sang môi trường nhiệt độ cao nên máy được gọi là "bơm nhiệt".

Chức năng của bộ phận bơm nhiệt nguồn không khí là loại bỏ nhiệt lượng thấp trong không khí, cùng với điện năng được sử dụng trong quá trình hoạt động thành nhiệt năng rồi truyền vào không khí hoặc nước để sử dụng.

Thiết bị bơm nhiệt nguồn không khí chủ yếu bao gồm bốn phần: thiết bị bay hơi, máy nén, thiết bị ngưng tụ và van giãn nở, liên tục lặp lại chu trình bay hơi nhiệt động lực học (hấp thụ nhiệt trong khí quyển) → nén-ngưng tụ (giải phóng nhiệt) → tiết lưu và bay hơi trở lại, qua đó truyền nhiệt từ khí quyển vào nước hoặc vào trong nhà.



## THÀNH PHẦN CỐT LÕI



**Máy nén chuyên dụng bơm nhiệt nguồn không khí**  
Sử dụng một máy nén đặc biệt cho máy bơm nhiệt năng lượng nguồn không khí và áp dụng công nghệ tuabin linh hoạt, phù hợp hơn để hoạt động ổn định lâu dài trong môi trường khắc nghiệt và được trang bị nhiều biện pháp bảo vệ an toàn để đảm bảo tuổi thọ của sản phẩm.



**Thiết bị bay hơi titan**  
Không dễ bám bẩn, chống ăn mòn, tiết kiệm năng lượng, áp dụng công nghệ phủ lên thiết bị bay hơi một lớp nano titan nhằm nâng cao hơn nữa hiệu suất của thiết bị và đảm bảo hiệu suất lâu dài



**Van tiết lưu điện tử**  
Phương pháp điều khiển công nghệ kỹ thuật số kiểm soát chất lỏng làm việc để đạt được tốc độ dòng chảy lý tưởng, từ đó giảm mức tiêu thụ năng lượng của máy nén và tăng giá trị COP. Chức năng điều chỉnh tiết lưu theo thứ tự mức 0-500, giúp hệ thống bơm nhiệt hoạt động ở trạng thái ổn định và giảm đáng kể tỷ lệ hỏng hóc.



**Máy trao đổi nhiệt hiệu quả cao**  
Chất lượng sản xuất độc lập đáng tin cậy hơn, bộ trao đổi nhiệt hiệu suất cao có hiệu suất truyền nhiệt cao, chênh lệch nhiệt độ lớn và tốc độ dòng chảy nhỏ, cho phép nhiệt độ nước đầu ra an toàn của hệ thống đạt tới 60 ° C và khe hở mạch môi chất lạnh nhỏ, giảm thiểu khuyết điểm tích tụ dầu trong bộ trao đổi nhiệt.



**Van đảo chiều bốn chiều**  
Việc sử dụng van đảo chiều bốn chiều Sanhua và Lugguan là các thương hiệu nổi tiếng quốc tế có thể chuyển đổi chế độ vận hành hệ thống một cách trơn tru và kiểm soát hoạt động của thiết bị một cách hợp lý; kiểm soát hiệu quả hệ thống rõ ràng trong điều kiện nhiệt độ thấp.



**Bộ điều khiển thông minh**  
Sử dụng hệ thống điều khiển máy vi tính, có thể chuyển đổi giữa các trạng thái làm việc khác nhau theo ý muốn và có nhiều chức năng như điều khiển điện thoại di động, giám sát từ xa. Hệ thống điều khiển có hơn 30 biện pháp bảo vệ đối với các lỗi máy chủ bất thường để đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định hơn và có tuổi thọ cao hơn.



**CHUỖI KHÁCH SẠN 7 DAYS INN**

Tính đến tháng 6 năm 2022, 416 chi nhánh của chuỗi khách sạn trên toàn quốc đã sử dụng các thiết bị nước nóng năng lượng không khí của Jinmu Seiko

**ĐIỀU HÒA HAI CHIỀU**

Nhà máy xử lý nước thải  
Huangyang ở Vũ Uy, Cam Túc  
Một quân đoàn ở thành phố Y  
Ninh, Tân Cương  
Dự án khách sạn 7 Days Inn ở Lang  
Phường, Hà Bắc  
Dự án tòa nhà văn phòng Hành  
Thủy, Hà Bắc  
Dự án trung tâm giải trí Diêm  
Thành, Giang Tô  
Nhà tắm 7 sao Thượng Hải





## DỰ ÁN THIẾT BỊ BỂ BƠI



### THIẾT BỊ BỂ BƠI

Bể bơi Lâu Lan, Tân Cương  
 Công viên nước Kiện Khang  
 Bể bơi Học viện Công nghệ Nam Xương  
 Bể bơi Thủy Thiêm Lạc ở Đông Quan  
 Bể bơi trường song ngữ Lai Châu  
 Khu nghỉ dưỡng quốc tế Nhật Huy, Đà Loan  
 Bể bơi Phố Đông, Thượng Hải.



## DỰ ÁN THIẾT BỊ 3 TRONG 1



### THIẾT BỊ 3 TRONG 1

Bể bơi Trung tâm Thể dục Quốc gia Thanh Đảo  
 Bể bơi khách sạn Hilton ở An Sơn  
 Bể bơi Trung tâm thể thao Long Cương, Thẩm Quyến  
 Bể bơi biệt thự Tử Đông Nguyên, Thượng Hải  
 CLB Âu Bắc Công Nguyên ở Thạch Gia Trang  
 Bể bơi Trường trung học Tử Vân ở Thiên Tân





**MÁY BƠM NHIỆT**

Công ty TNHH Shennan Circuit  
 Công ty TNHH Quang học Tập đoàn Bourne  
 Nông nghiệp và chăn nuôi Dongjin  
 Công ty TNHH xử lý bề mặt Chiba  
 Khu công nghiệp Zhenghong, Hồ Nam  
 Dự án máy sưởi ấm nhiệt độ cao Cascade.

**MÁY SẤY KHÔ**

Sấy măng ở thành phố Vĩnh An, tỉnh Phúc Kiến  
 Sấy thuốc lá ở tỉnh Hồ Nam  
 Sấy bột gạo ở thành phố Long Nham, tỉnh Phúc Kiến  
 Sấy hoa hồng ở tỉnh Giang Tây  
 Phơi mì ở thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông  
 Sấy dâu tây ở Ninh Hạ  
 Sấy thuốc thảo dược tại thành phố Bạc Châu, tỉnh An Huy  
 Sấy ngũ cốc ở tỉnh Hà Nam  
 Sấy công nghiệp ở tỉnh Quảng Đông  
 Sấy gỗ ở tỉnh Chiết Giang







Trang trại gà quận Nimu-Hệ thống sưởi ấm bằng năng lượng không khí giai đoạn II



Dự án Bể bơi Khu nghỉ dưỡng Quốc tế Nhật Huy Đài Loan



Dự án nước nóng chuỗi khách sạn Super 8



Dự án sưởi ấm gia đình tỉnh Liêu Ninh



Dự án nước nóng Tập đoàn Công nghệ Foxconn



Dự án nước nóng Bệnh viện 159 Quân đội Giải phóng Nhân dân



Dự án sưởi ấm nhà kính nông nghiệp Bảo Định



Dự án nước nóng và sưởi ấm công nghiệp than Shentang Sơn Tây



Dự án máy bơm nhiệt của Tập đoàn Nông nghiệp và Chăn nuôi Dongjin



Dự án nước nóng của Viện công nghệ Nam Xương



Dự án máy bơm nhiệt mạ điện mạch Shennan



Dự án nước nóng công ty bất động sản Vanke





Làm việc ở nhiệt độ thấp, sưởi ấm mạnh



### Đặc điểm sản phẩm

► Làm nóng bình thường trong môi trường trên -15°C, hiệu suất cao hơn. Áp suất làm việc gấp khoảng 1,6 lần so với chất làm lạnh R22, hiệu suất sưởi ấm cao hơn, đặc biệt trong điều kiện nhiệt độ thấp vào mùa đông, tỷ lệ hiệu suất năng lượng và sản lượng nước cao hơn hệ thống R22 khoảng 20% và có thể cung cấp năng lượng bình thường sưởi ấm trong môi trường trên -15°C.

► Chất làm lạnh thân thiện với môi trường, bảo vệ môi trường

Sử dụng chất làm lạnh R410A thân thiện với môi trường, không độc hại, không bắt lửa, có tính chất hóa học ổn định và không làm hỏng tầng ozone, công thức phân tử không chứa clo nên khả năng suy giảm tầng ozone (ODP) là 0

► Nguyên liệu thô chất lượng cao hơn và công nghệ tiên tiến hơn. Do áp lực làm việc cao nên yêu cầu về nguyên liệu và quy trình sản xuất sẽ cao hơn, cũng phức tạp và cao cấp hơn.

### Thông số và hiệu suất

MÃ SẢN PHẨM	JMKFXRS-20II	JMKFXRS-40II	JMKFXRS-60II	JMKFXRS-80II	JMKFXRS-100II	JMKFXRS-120II	JMKFXRS-200II
Công suất sưởi ấm (kW)	19.1	39.4	59	79	98	119	195
Công suất tiêu thụ ở 20°C (kW)	4.42	8.84	13	17.4	22	26	44
Lượng nước sản xuất ở 20°C (L/h)	411	846	1269	1699	2107	2559	4193
Công suất làm nóng 7°C (kW)	15	29.8	43	59.5	74	88	147
Công suất tiêu thụ (kW) ở 7°C	4.1	8.01	12	16.2	21	25	42
Lượng nước sản xuất ở 7°C (L/h)	280	560	822	1112	1383	1645	2748
Thông số nguồn điện (V/50Hz)	380	380	380	380	380	380	380
Dòng điện định mức (A)	10	19	25	35	37	50	74
Dòng điện hoạt động tối đa (A)	13	25	30	43	52	60	104
Tiêu thụ điện năng tối đa (kW)	5.6	13	16	21	25	32	50
Tiếng ồn B(A)	62	65	65	68	68	70	75
Tổn thất áp suất phía nước (KPa)	40	63	45	50	50	50	50
Nhiệt độ nước đầu ra tối đa (°C)	60						
Quá áp vận hành cho phép ở phía xả (MPa)	4.4						
Quá áp vận hành cho phép ở phía hút (MPa)	1.5						
Quá áp vận hành tối đa của bộ trao đổi nhiệt (MPa)	4.4						
Áp suất tối đa cho phép ở phía áp suất cao/phía áp suất thấp (MPa)	4.4						
Bảo vệ chống lại mức độ điện giật	Loại I						
Mức độ chống thấm nước	IPx4						
Chất làm lạnh	R410A						
Phí môi chất lạnh (kg)	2.5	2.5*2	3.5*2	6.1*2	6.3*2	6.8*2	13*2
Đường kính tuần hoàn (DN)	25	40	40	50	65	65	100
Kích thước(mm)	870*750*1100	1550*770*1100	1510*810*1530	1850*1000*2050	2050*1100*2150	2310*1100*2150	2410*1310*2350



### Điều kiện kiểm tra:

Điều kiện làm việc: 20°C, nhiệt độ bầu khô/bầu ướt ngoài trời là 20°C/15°C, nhiệt độ nước ban đầu là 15°C, nhiệt độ kết thúc là 55°C

Điều kiện làm việc: 7°C, nhiệt độ bầu khô/bầu ướt ngoài trời là 7°C/6°C, nhiệt độ ban đầu 9°C, nhiệt độ kết thúc 55°C;

Các thông số trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi do nâng cấp công nghệ.



# MÁY NƯỚC NÓNG BIẾN TẦN (DÒNG LỬA và gió R410A)

Không gây tiếng ồn, tiết kiệm năng lượng, nhiệt độ thấp, hiệu quả cao



### Đặc trưng:

- Chuyển đổi tần số DC, hiệu suất cao và tiết kiệm năng lượng

Hệ thống chuyển đổi tần số DC đầy đủ, hoạt động tần số cao ở phần nhiệt độ nước thấp, làm nóng nhanh; hoạt động tần số thấp ở phần nhiệt độ nước cao, tiết kiệm năng lượng hơn. Sử dụng máy nén tần số thay đổi đặc biệt, nó có thể hoạt động trong môi trường rộng -15°C~45°C.

- Thiết kế cực kỳ yên tĩnh

Nhiều biện pháp giảm tiếng ồn, sử dụng quạt không ồn, thiết kế buồng khí độc lập, cấu trúc nhỏ gọn, tất cả các đường ống đều được cách âm và xử lý giảm tiếng ồn, tiếng ồn giảm hơn 10 decibel so với trước khi xử lý.

- Công nghệ ră đông cảm biến không đóng băng, làm nóng nhanh

Công nghệ ră đông cảm biến không có băng thông minh có thể ră đông nếu có sương giá nhưng không ră đông nếu không có sương giá, giải quyết vấn đề suy giảm nhiệt do ră đông không khí thường xuyên trong điều kiện nhiệt độ thấp.



MÃ SẢN PHẨM	JMKFRS-40IBP	JMKFRS-60IBP	JMKFRS-80IBP	JMKFRS-100IBP	JMKFRS-120IBP
Công suất sưởi ấm (kW)	44169	61.5	87.1	103.75	124.6
Công suất tiêu thụ ở 20°C (kW)	9.38	13.95	18.7	23.5	28
Lượng nước sản xuất ở 20°C (L/h)	896	1322	1873	2231	2679
Công suất làm nóng 7°C (kW)	30.98	46.75	61	76.25	91.5
Công suất tiêu thụ ở 7°C (kW)	8.35	12.45	16.4	20.15	24.5
Lượng nước sản xuất ở 7°C (L/h)	579	874	1140	1426	1711
Thông số nguồn điện (V/50Hz)	380				
Dòng điện định mức (A)	21	28	40	50	61
Dòng điện hoạt động tối đa (A)	25	37	50	62	75
Tiêu thụ điện năng tối đa (kW)	13	19	26	32	39
Tiếng ồn B(A)	60	63	65	65	68
Tần suất áp suất phía nước (KPa)	60	50	53	53	55
Nhiệt độ nước đầu ra tối đa (°C)	60				
Quá áp vận hành cho phép ở phía xả (MPa)	4.4				
Quá áp vận hành cho phép ở phía hút (MPa)	1.5				
Quá áp vận hành tối đa của bộ trao đổi nhiệt (MPa)	4.4				
Áp suất tối đa cho phép ở phía áp suất cao/phía áp suất thấp (MPa)	4.4				
Bảo vệ chống điện giật	Loại I				
Mức độ chống thấm nước	IPx4				
Môi chất lạnh	R410A				
Lượng ống dây môi chất lạnh (kg)	3.6	4.9	3.6*2	4.2*2	4.9*2
Đường kính cuộn hoàn (DN)	32	40	50	65	65
Kích thước(mm)	1153*443*1550	1170*890*1770	1745*885*1695	1745*885*1695	1258*1258*2350

Điều kiện làm việc ở 20°C: bán cầu ngoài trời/nhiệt độ bầu ướt 20°C/15°C, nhiệt độ nước ban đầu 15°C, nhiệt độ cuối 55°C; 7CIR: #FR/RC/C, KC, RESC Các thông số trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi do nâng cấp công nghệ.



# MÁY BƠM NHIỆT NƯỚC NÓNG (DÒNG SPARK R22)

Máy bơm nhiệt nước nóng thương mại

Tiết kiệm năng lượng hiệu quả, tắm theo ý muốn



### Đặc trưng:

► **Thiết kế sưởi ấm trực tiếp**  
Nước lạnh đi qua thiết bị sẽ trực tiếp tạo ra nước nóng 55°C vào bình chứa nước. Bạn không phải lo lắng việc vừa sử dụng nước nóng vừa thêm nước lạnh vào bình chứa nước sẽ khiến nước bị nóng lạnh hơn sau mỗi lần giặt. Khi ngăn chứa nước đầy và nhiệt độ giảm xuống, thiết bị sẽ tự động chuyển sang chế độ tuần hoàn để làm nóng, luôn giữ nước nóng ở nhiệt độ cao trong ngăn chứa nước.

► **Hoạt động ổn định và tiết kiệm năng lượng hơn**  
Nước lạnh được làm nóng trực tiếp thành nước nóng ở 55°C. Máy nén có đường cong vận hành trơn tru, nhiệt độ và áp suất không đổi, thiết bị có tỷ lệ hiệu quả sử dụng năng lượng cao hơn.

► **Kích bản ứng dụng rộng hơn**  
Nó phù hợp với những nơi có lượng nước tiêu thụ cao điểm như khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng,... Khi lượng nước tiêu thụ tăng đột ngột trong dịp nghỉ lễ, không cần phải chờ lâu để có nước nóng.



### Thông số hiệu suất đơn vị nước nóng thương mại

Mẫu sản phẩm	JM-03RB	JM-05RB	JM-06RB	JM-07RB	JM-10RB	JM-12RB	JM-15RB	JM-20RB	JM-25RB	JM-30RB	JM-40RB	JM-50RB
Công suất sưởi ấm (kW)	11	18.5	22.5	25	39	46	58	78	90	118	155	193
Công suất tiêu thụ (kW)	2.6	4.4	5.1	6.2	8.8	10.5	13	17.5	20.3	26	35	44
Sản lượng nước (L/h)	a	398	484	538	840	990	1250	1680	1935	2537	3332	4150
Thông số nguồn điện (V/50Hz)	220/380	380	380	380	380	380	380	380	380	380	380	380
Dòng điện định mức (A)	12/7	10	12	14	19	25	25	35	40	50	70	74
Dòng điện hoạt động tối đa (A)	14/9	13	16	18	27	29	30	43	55	60	86	104
Công suất tiêu thụ tối đa (kW)	3.5	5.6	6.7	7.5	13.2	14.5	16	21	28	32	42	50
Độ ồn dB (A)	58	63	63	63	65	65	66	68	68	70	75	75
Tổn thất áp suất phía nước (KPa)	35	40	45	45	50	50	50	60	66	66	68	68
Nhiệt độ nước đầu ra tối đa (°C)	60											
Quá áp vận hành cho phép ở phía xả (MPa)	3.0											
Quá áp vận hành cho phép ở phía hút (Mpa)	0.8											
Quá áp vận hành tối đa của bộ trao đổi nhiệt (MPa)	3.0											
Quá áp vận hành tối đa của bộ trao đổi nhiệt (MPa)	3.0											
Bảo vệ chống điện giật	Loại I											
Cấp độ chất làm lạnh không thấm nước	IPx4											
Chất làm lạnh	R22											
Lượng đồng bộ môi chất lạnh (kg)	1.5	2.5	3	3.5	2.5*2	3.0*2	3.15*2	2.5*4	2.8*4	3.5*4	5.0*4	6.0*4
Đường kính tuần hoàn (DN)	25	25	25	25	40	40	40	50	65	65	80	100
Kích thước tổng thể (mm)	710*710*960	810*780*1050	810*780*1200	810*780*1200	1450*750*1100	1450*750*1200	1510*810*1530	1850*1000*2050	2050*1100*2150	2310*1100*2150	2000*1850*2050	2200*2100*2050

Điều kiện thử nghiệm: nhiệt độ bầu khô/bầu ướt ngoài trời là 20°C /15°C ,nhiệt độ nước ban đầu là 15°C , nhiệt độ kết thúc là 55°C  
Các thông số trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi do nâng cấp công nghệ.





# MÁY BƠM NHIỆT NƯỚC NÓNG THƯƠNG MẠI NĂNG LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Nóng ngay không cần chờ đợi



Đặc trưng:

- Thiết kế cấp nhiệt trực tiếp  
Nước lạnh đi qua thiết bị sẽ trực tiếp tạo ra nước nóng 55°C vào bình chứa nước. Bạn không phải lo lắng việc vừa sử dụng nước nóng vừa thêm nước lạnh vào bình chứa nước sẽ khiến nước bị nóng lạnh hơn sau mỗi lần giặt. Khi ngăn chứa nước đầy và nhiệt độ giảm xuống, thiết bị sẽ tự động chuyển sang chế độ tuần hoàn để làm nóng, luôn giữ nước nóng ở nhiệt độ cao trong ngăn chứa nước.

- Hoạt động ổn định và tiết kiệm năng lượng hơn  
Nước lạnh được làm nóng trực tiếp thành nước nóng ở 55°C. Máy nén có đường cong vận hành trơn tru, nhiệt độ và áp suất không đổi, thiết bị có tỷ lệ hiệu quả sử dụng năng lượng cao hơn.

- Kích bản ứng dụng rộng hơn  
Phù hợp với những nơi có lượng nước tiêu thụ cao điểm như khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng,... Khi lượng nước tiêu thụ tăng đột ngột trong dịp nghỉ lễ, không cần phải chờ lâu để có nước nóng.



## Thông số hiệu suất đơn vị bơm nhiệt nước nóng

Mẫu sản phẩm	JMZR-05RB	JMZR-06RB	JMZR-07RB	JMZR-10RB	JMZR-12RB	JMZR-15RB	JMZR-20RB	JMZR-25RB
Công suất sưởi ấm (kW)	18.9	22.8	25.6	39.5	46.9	59.3	79.3	91.3
Công suất tiêu thụ (kW)	4.3	5	6.1	8.8	10.3	12.5	17.3	19.6
Sản lượng nước (L/h)	406	490	550	849	1008	1275	1705	1963
Thông số nguồn điện (V/50Hz)	380	380	380	380	380	380	380	380
Dòng điện định mức (A)	10	12	14	19	25	25	35	40
Dòng điện hoạt động tối đa (A)	13	16	18	27	29	30	43	55
Công suất tiêu thụ tối đa (kW)	5.6	6.7	7.5	13.2	14.5	16	21	28
Độ ồn dB (A)	63	63	63	65	65	66	68	68
Tổn thất áp suất phía nước (KPa)	40	45	45	50	50	50	60	66
Nhiệt độ nước đầu ra tối đa (°C)	60							
Quá áp vận hành cho phép ở phía xả (MPa)	3.0							
Quá áp vận hành cho phép ở phía hút (MPa)	0.8							
Quá áp vận hành tối đa của bộ trao đổi nhiệt (MPa)	3.0							
Quá áp vận hành tối đa của bộ trao đổi nhiệt (MPa)	3.0							
Bảo vệ chống điện giật	Loại I							
Cấp độ chất làm lạnh không thấm nước	IPx4							
Môi chất lạnh	R22							
Lượng ống dây môi chất lạnh (kg)	2.5	3	3.5	2.5*2	3.0*2	3.5*2	5.2*2	5.8*2
Đường kính tuần hoàn (DN)	25	25	25	40	40	40	50	65
Kích thước tổng thể (mm)	810*780*1050	810*780*1200	810*780*1200	1450*750*1100	1450*750*1200	1510*810*1530	1850*1000*2050	2050*1100*2150

Điều kiện thử nghiệm: nhiệt độ bầu khô/bầu ướt ngoài trời 20°C/15°C, nhiệt độ nước ban đầu 15°C, nhiệt độ cuối 55°C; Các thông số trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi do nâng cấp công nghệ.





# MÁY SỬI VÀ LÀM MÁT BIẾN TẦN NHIỆT ĐỘ CỰC THẤP (DÒNG R410A Northern Lights)

Biến tần, tiết kiệm năng lượng một cách hiệu quả



## Đặc trưng:

► Trải nghiệm làm mát và sưởi ấm tối ưu  
Làn gió mát nhẹ nhàng vào mùa hè giúp bạn tránh xa các vấn đề về điều hòa, đồng thời bạn có thể tận hưởng không gian mới với hệ thống sưởi ấm thoải mái vào mùa đông. Tần số hoạt động của máy nén có thể được điều chỉnh tự động theo sự thay đổi của tải làm mát (sưởi ấm) trong phòng, sau khi đạt đến nhiệt độ cài đặt, máy nén biến tần sẽ hoạt động ở tần số thấp hơn, tránh tình trạng khó chịu do nhiệt độ phòng thay đổi mạnh.

► Siêu giảm tiếng ồn  
Nhiều biện pháp giảm tiếng ồn, sử dụng quạt không ồn, thiết kế buồng khí độc lập, cấu trúc nhỏ gọn, tất cả các đường ống đều được cách âm và xử lý giảm tiếng ồn, tiếng ồn giảm hơn 10 decibel so với trước khi xử lý.

► Nhiệt độ thấp và sưởi ấm mạnh mẽ  
Làm nóng ở -15°C không suy giảm, không sợ dòng lạnh, hoạt động ổn định ở nhiệt độ cực thấp -35°C. Nhiệt độ nước ra tối đa có thể đạt tới 60°C, phù hợp với nhiều thiết bị đầu cuối khác nhau và có hiệu suất tốt hơn.

Thông số hiệu suất của bộ làm mát và sưởi ấm tần số thay đổi nhiệt độ cực thấp

MÃ SẢN PHẨM	JMDKFXLN-09 IBP	JMDKFXLN-15 IBP	JMDKFXLN-18 IBP	JMDKFXLN-21 IBP	JMDKFXLN-24 IBP	JMDKFXLN-30 IBP	JMDKFXLN-36 IBP	JMDKFXLN-45 IBP	
Sưởi	Công suất sưởi ấm (kW)	8.85/2.68	16.60/5.00	17.80/4.90	19.10/5.70	24.00/6.60	27.50/7.35	31.48/8.32	43.50/13.00
	Công suất sưởi/ điện năng tiêu thụ (kW)	6.02/2.41	11.60/4.60	13.50/5.20	15.40/6.00	16.80/6.70	18.60/7.29	22.00/8.50	28.80/11.00
	Hai hệ thống sưởi COPh (kW)	2.5	2.52	2.59	2.56	2.5	2.55	2.58	2.62
	Công suất sưởi ấm ở nhiệt độ thấp/điện năng tiêu thụ (kW)	4.85/2.36	9.80/4.50	11.50/5.10	12.10/5.60	13.60/6.30	15.35/6.97	18.80/8.35	24.30/10.65
	Gia điện ở nhiệt độ thấp COPđh (-20°C) ( W/W)	2.05	2.17	2.25	2.14	2.15	2.2	2.25	2.28
Điện lạnh	Công suất làm mát/điện năng tiêu thụ (kW)	7.19/2.66	12.45/4.60	15.00/5.35	17.00/6.10	17.10/6.30	20.70/7.63	24.50/9.01	31.30/11.50
	COPC làm mát (W/W)	2.7	2.71	2.8	2.78	2.7	2.71	2.72	2.72
Thông số nguồn điện (V/50Hz)		220	220	220	220	380	380	380	380
IPLV ( H ) /IPLV (C)		2.90/3.10	2.90/3.10	2.90/3.10	2.90/3.10	2.90/3.10	2.90/3.10	2.90/3.10	2.90/3.10
APF		3.10	3.10	3.10	3.10	3.10	3.10	3.10	3.10
Công suất tiêu thụ tối đa(kW)/Cường độ dòng điện tối đa (A)		5.00/23.50	7.00/31.20	8.00/36.60	9.00/40.50	10.00/24.50	12.00/26.20	15.00/31.30	18.00/36.60
Mức độ chống điện giật/ mức độ chống nước		Loại I /IPx4							
Áp suất vận hành cho phép ở phía xả và hút (Mpa)		4.4/1.5							
Áp suất tối đa cho phép ở phía trao đổi nhiệt và nước (Mpa)		4.4/1.0							
Áp suất tối đa cho phép ở phía áp suất cao/phía áp suất thấp (MPa)		4.4/1.5							
Mức độ chống thấm nước (Kpa)/Áp suất làm việc tối đa (M)		≤39/1.0	≤68/1.0	≤68/1.0	≤68/1.0	≤68/1.0	≤68/1.0	≤68/1.0	≤65/1.0
Lưu lượng nước		55	58	62	62	62	62	62	63
Hệ thống tuần hoàn dB (A) kết hợp (m2/h)		1.2	2.11	2.58	2.93	2.95	3.5	3.8	5.33
Môi chất lạnh/Trên lượng đổ đầy (kg)		R410A/1.7	R410A/3.1	R410A/3.2	R410A/3.4	R410A/3.6	R410A/4.0	R410A/5.0	R410A/7.8
Trọng lượng (kg)		95	120	125	138	170	190	240	280
Đường kính tuần hoàn (DN)		25	25	25	25	32	32	32	32
Kích thước(mm)		1076*478*803		1076*478*1334		1160*500*1600		1200*630*1650	
Tiêu chuẩn thực hiện		GB/T25127.2-2020/GB37480-2019							

Điều kiện kiểm tra:  
 Điều kiện sưởi ấm danh nghĩa: nhiệt độ bầu khô/bầu ướt ngoài trời 7°C/6°C, nhiệt độ nước đầu ra 45°C;  
 Điều kiện sưởi ấm danh nghĩa 2: nhiệt độ bầu khô/bầu ướt ngoài trời -12°C/-13.5°C, nhiệt độ nước đầu ra 41°C;  
 Điều kiện gia nhiệt ở nhiệt độ thấp: nhiệt độ bầu khô ngoài trời -20°C, nhiệt độ nước đầu ra 41°C;  
 Điều kiện làm việc của tủ lạnh: nhiệt độ bầu khô ngoài trời 35°C, nhiệt độ nước đầu ra 7°C;  
 Các thông số trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi do nâng cấp công nghệ.





# MÁY SƯỞI VÀ LÀM MÁT TẦN SỐ CỐ ĐỊNH NHIỆT CỰC THẤP NĂNG LƯỢNG KHÔNG KHÍ (DÒNG R410A Polaris)

Hai công dụng : Làm mát mùa hè, sưởi ấm mùa đông



Đặc trưng:

► Sưởi ấm (làm mát) diện tích lớn  
Nó phù hợp cho những nơi rộng lớn ở vùng lạnh cần sưởi ấm vào mùa đông và làm mát vào mùa hè, có thể được điều khiển theo mô-đun và thời gian hoạt động của từng tổ máy có thể được điều chỉnh tự động theo số lượng tổ máy chạy được tải hoặc không tải theo đến tải nóng (lạnh).

► Tăng entanpy phun, phạm vi hoạt động rộng  
Sử dụng công nghệ tăng entanpy phản lực, chất làm lạnh thân thiện với môi trường R410A có thể hoạt động ổn định trong môi trường -35 ° C ~ 43 ° C. Nhiệt độ nước đầu ra tối đa có thể đạt tới 60 ° C. Nó phù hợp với nhiều thiết bị đầu cuối khác nhau và có hiệu suất tốt hơn.

► Công nghệ ră đông cảm biến không có băng, tiết kiệm năng lượng hơn  
Công nghệ ră đông cảm biến không có băng thông minh, chỉ ră đông khi có sương giá, giải quyết vấn đề ô nhiễm không khí  
Bên cạnh đó có thể giải quyết vấn đề suy giảm nhiệt do ră đông thường xuyên trong điều kiện nhiệt độ thấp.

Thông số hiệu suất của bộ phận làm mát và sưởi ấm tần số cố định nhiệt độ cực thấp

MÃ SẢN PHẨM	JMDKFXLN-45II	JMDKFXLN-75II	JMDKFXLN-90II	JMDKFXLN-150II	JMDKFXLN-180II	
Sưởi	Công suất sưởi ấm (kW)	43.50/13.02	78.00/22.00	84.00/23.50	156.00/44.00	168.00/47.50
	Công suất sưởi/ điện năng tiêu thụ (kW)	28.50/10.90	50.80/19.84	55.00/21.60	101.60/39.68	110.00/43.20
	Hai hệ thống sưởi COPh (kW)	2.61	2.56	2.55	2.56	2.55
	Công suất sưởi ấm ở nhiệt độ thấp/điện năng tiêu thụ (kW)	24.20/10.60	42.00/20.00	44.50/20.50	84.00/40.00	89.00/41.00
	Gia điện ở nhiệt độ thấp COPdh (-20°C) ( W/W)	2.28	2.1	2.17	2.1	2.17
Điện lạnh	Công suất làm mát/điện năng tiêu thụ (kW)	31.50/11.60	62.50/22.50	65.00/23.20	125.00/45.00	130.00/46.50
	COPC làm mát (W/W)	2.72	2.78	2.8	2.78	2.8
Thông số nguồn điện (V/50Hz)		380	380	380	380	380
IPLV ( H )/IPLV ( C)		2.90/3.10	2.85/3.10	2.88/3.10	2.85/3.10	2.88/3.10
APF		3.1	3.1	3.1	3.1	3.1
Công suất tiêu thụ tối đa(kW)/Cường độ dòng điện tối đa (A)		18.00/36.00	31.50/63.00	32.00/64.00	63.00/126.00	64.00/128.00
Mức độ chống điện giật/ mức độ chống nước		Loại I /IP×4				
Áp suất vận hành cho phép ở phía xả và hút (Mpa)		4.4/1.5				
Áp suất tối đa cho phép ở phía trao đổi nhiệt và nước (Mpa)		4.4/1.0				
Áp suất tối đa cho phép ở phía áp suất của tấm bên áp suất cao và thấp (MPa)		4.4/1.5				
Mức độ chống thấm nước (Kpa)/Áp suất làm việc tối đa (M)		<50/1.0	<50/1.0	<50/1.0	<50/1.0	<50/1.0
Tiếng ồn dB (A)		63	68	68	75	75
Lưu lượng nước tuần hoàn (m3/h)		5.33	10.75	11.18	21.5	22.36
Môi chất lạnh/Lượng đổ đầy (kg)		R410A/7.8	R410A/13	R410A/13.5	R410A/13*2	R410A/13.5*2
Trọng lượng (kg)		326	690	752	1360	1480
Đường kính tuần hoàn (DN)		32	50	50	80	80
Kích thước(mm)		1170*890*1770		1258*1258*2350		2410*1310*2350
Tiêu chuẩn thực hiện		GB/T25127.2-2020/GB37480-2019				

Điều kiện kiểm tra:

Điều kiện nhiệt danh nghĩa: nhiệt độ bầu khô/bầu ướt ngoài trời 7°C/6°C, nhiệt độ nước đầu ra 45°C;

Điều kiện sưởi ấm danh nghĩa 2: nhiệt độ bầu khô/bầu ướt ngoài trời -12°C/-13,5°C, nhiệt độ nước đầu ra 41°C;

Điều kiện gia nhiệt ở nhiệt độ thấp: nhiệt độ bầu khô ngoài trời -20°C, nhiệt độ nước đầu ra 41°C;

Điều kiện làm việc của tủ lạnh: nhiệt độ bầu khô ngoài trời 35°C, nhiệt độ nước đầu ra 7°C;

Các thông số trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi do nâng cấp công nghệ.





# MÁY BƠM NHIỆT NƯỚC NÓNG NHIỆT ĐỘ CỰC THẤP NĂNG LƯỢNG KHÔNG KHÍ (DÒNG R410A King Kong)



## Đặc trưng:

► Tăng entanpy phun, phạm vi hoạt động rộng  
Áp dụng công nghệ tăng entanpy phản lực, chất làm lạnh thân thiện với môi trường R410A có thể hoạt động ổn định trong môi trường -35°C~43°C. Nhiệt độ nước đầu ra tối đa có thể đạt tới 60°C. Phạm vi áp dụng của nó bao phủ hơn 95% đất nước.

► Bộ trao đổi nhiệt ống đồng, chống ăn mòn tốt hơn  
Shen sử dụng bộ trao đổi nhiệt dạng ống bọc hiệu suất cao (ống đồng), các thí nghiệm đã chứng minh rằng ống đồng có khả năng chống ăn mòn tốt hơn thép không gỉ 316L ở cùng nồng độ ion clorua trong nước máy và có tuổi thọ cao hơn. Bề mặt được xử lý bằng phương pháp phun điện di catốt gốc nước và bổ sung thêm cao su, nhựa, bông cách nhiệt đảm bảo không bị mục nát, rò rỉ trong 15 năm trong điều kiện bình thường.

► Công nghệ ră đông cảm biến không có băng, tiết kiệm năng lượng hơn  
Công nghệ ră đông cảm biến không có băng thông minh, chỉ ră đông khi có sương giá, giải quyết vấn đề ô nhiễm không khí  
Bên cạnh đó, có thể giải quyết vấn đề suy giảm nhiệt do ră đông thường xuyên trong điều kiện nhiệt độ thấp.



## Thông số hiệu suất máy nước nóng nhiệt độ cực thấp

Mẫu sản phẩm	JMDKFXRS-091	JMDKFXRS-1511	JMDKFXRS-1811	JMDKFXRS-2111	JMDKFXRS-3011	JMDKFXRS-4511	JMDKFXRS-7511	JMDKFXRS-9011	JMDKFXRS-15011	JMDKFXRS-18011
Công suất sưởi ở 20°C (kW)	12	19.1	22	26	39.4	59	98	119	195	219
Công suất tiêu thụ (kW) ở 20°C	2.8	4.42	5.2	6.2	8.84	13	22	26	44	48
20°C (L/h)	258	411	473	559	846	1269	2107	2559	4193	4709
Công suất sưởi 7°C (kW)	9.6	15	18	21	29.8	43	74	88	147	157.5
Công suất tiêu thụ (kW) ở 7°C	2.6	4.1	4.8	5.7	08.01	12	21	25	42	45
Lượng nước sản xuất ở 7°C (L/h)	179	280	337	393	560	822	1383	1645	2748	2945
Công suất sưởi -12°C (kW)	5.5	9	11	12.5	17.5	26	43	51	85	96
Lượng tiêu thụ điện năng ở -12°C(kW)	2.2	3.6	4.4	5	7	10.5	17.5	21	35	42
Thông số nguồn điện (V/50Hz)	220	380	380	380	380	380	380	380	380	380
Dòng điện định mức (A)	12	10	12	14	19	28	47	57	95	106
Dòng điện hoạt động tối đa (A)	14	13	16	19	27	40	65	89	128	146
Tiêu thụ điện năng tối đa (kW)	3.5	5.6	6.5	8	12	16	25	33	50	54
Tiếng ồn dB(A)	58	62	63	63	65	65	68	68	75	75
Tổn thất áp suất phía nước (KPa)	35	40	45	45	45	45	50	50	50	50
Nhiệt độ nước đầu ra tối đa (°C)	60									
Áp suất làm việc cho phép ở phía ống xả (MPa)	4.4									
Áp suất làm việc cho phép ở phía hút (MPa)	1.5									
Áp suất làm việc tối đa của bộ trao đổi nhiệt (MPa)	4.4									
Áp suất tối đa cho phép ở phía áp suất cao/phía áp suất thấp (MPa)	4.4									
Bảo vệ chống điện giật	Loại 1									
Mức độ chống thấm nước	IPX4									
Môi chất lạnh	R410A									
Lượng ống dẫn môi chất lạnh (kg)	1.8	3	3.1	3.6	3.0*2	3,6 * 2	6,3 * 2	6,8 * 2	13*2	13,5 * 2
Đường kính tuần hoàn (DN)	25	25	25	25	40	40	65	65	80	80
Kích thước tổng thể (mm)	710*710*960	870*750*1100	810*780*1200	810*780*1200	1550*770*1100	1510*810*1530	2050*1100*2050	2310*1100*2150	2410*1310*2350	2410*1310*2350

/ 6°C, nhiệt độ nước ban đầu 9°C, nhiệt độ cuối 55°C;-12°C Điều kiện làm việc: nhiệt độ bầu khô/bầu ướt ngoài trời -12°C/-14°C, nhiệt độ nước ban đầu 6°C, kết thúc nhiệt độ 55°C; Các thông số trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi do nâng cấp công nghệ.



# MÁY BƠM NHIỆT NHÀ KÍNH NHIỆT ĐỘ CỰC THẤP

Thiết kế đặc biệt cho nhà kính



Đặc trưng:

- Thiết kế đặc biệt cho nhà kính Đối với các nhà kính trồng rau, hoa và trái cây ở những vùng có khí hậu lạnh khắc nghiệt, nó được trang bị hệ thống sưởi sàn, bộ phận cuộn dây quạt và bộ tản nhiệt để cung cấp khả năng sưởi ấm đều và sưởi ấm nhanh chóng.
- Điều khiển nhiệt độ vùng Nhiệt độ của từng khu vực có thể được kiểm soát thông minh theo các loài thực vật khác nhau trong từng khu vực của nhà kính để đáp ứng đặc điểm sinh trưởng của các loại cây khác nhau.
- Hiệu suất siêu cao Sử dụng các phụ kiện làm lạnh của thương hiệu nổi tiếng thế giới và hệ thống tăng entanpy phản lực ở nhiệt độ cực thấp được thiết kế mới, nó có thể được sử dụng hiệu quả trong môi trường -35°C và có hiệu suất vận hành cao quanh năm. Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng có thể đạt hơn 65%.

Thông số hiệu suất của thiết bị trồng cây ở nhiệt độ cực thấp

Mã sản phẩm	JMDKFXZZ-45II	JMDKFXZZ-75II	JMDKFXZZ-90II	JMDKFXZZ-150II	JMDKFXZZ-180II	
Sưởi ấm	Công suất sưởi danh nghĩa 1/ Điện năng tiêu thụ (kW)	43.50/13.02	78.00/22.00	84.00/23.50	156.00/44.00	168.00/47.50
	Công suất sưởi danh nghĩa 2/ Điện năng tiêu thụ (kW)	28.50/10.90	50.80/19.84	55.00/21.60	101.60/39.68	110.00/43.20
	Công suất sưởi danh nghĩa 2 COPh (W/W)	2.61	2.56	2.55	2.56	2.55
	Công suất sưởi nhiệt độ thấp/Công suất tiêu thụ (kW)	24.20/10.60	42.00/20.00	44.50/20.50	84.00/40.00	89.00/41.00
	Công suất sưởi nhiệt độ thấp COPdh (-20°C) (W/W)	2.28	2.1	2.17	2.1	2.17
Làm lạnh	Công suất làm mát danh nghĩa/Công suất tiêu thụ (kW)	31.50/11.60	62.50/22.50	65.00/23.20	125.00/45.00	130.00/46.50
	Công suất làm mát danh nghĩa COPc (W/W)	2.72	2.78	2.8	2.78	2.8
Thông số nguồn (V/50Hz)		380	380	380	380	380
IPLV (H)/IPLV (C)		2.90/3.10	2.85/3.10	2.88/3.10	2.85/3.10	2.88/3.10
APF		3.1	3.1	3.1	3.1	3.1
Công suất tiêu thụ tối đa(kW)/Cường độ dòng điện tối đa (A)		18.00/36.00	31.50/63.00	32.00/64.00	63.00/126.00	64.00/128.00
Mức độ chống điện giật/ mức độ chống nước		Loại I /IP×4				
Áp suất vận hành cho phép ở phía xả và hút (Mpa)		4.4/1.5				
Áp suất tối đa cho phép ở phía trao đổi nhiệt và nước (Mpa)		4.4/1.0				
Áp suất tối đa cho phép ở phía áp suất của tấm bên áp suất cao và thấp (MPa)		4.4/1.5				
Mức độ chống thấm nước (Kpa)/Áp suất làm việc tối đa (M)		≤50/1.0	≤50/1.0	≤50/1.0	≤50/1.0	≤50/1.0
Lưu lượng nước		63	68	68	75	75
Hệ thống tuần hoàn dB (A) kết hợp (m2/h)		5.33	10.75	11.18	21.5	22.36
Phí môi chất lạnh (kg)		R410A/7.8	R410A/13	R410A/13.5	R410A/13*2	R410A/13.5*2
Trọng lượng (kg)		326	690	752	1360	1480
Đường kính tuần hoàn (DN)		32	50	50	80	80
Kích thước(mm)		1170*890*1770	1258*1258*2350		2410*1310*2350	
Tiêu chuẩn thực hiện		GB/T25127.1-2020/GB37480-2019				



Điều kiện kiểm tra:  
 Điều kiện sưởi ấm danh nghĩa: nhiệt độ bầu khô/bầu ướt ngoài trời 7°C/6°C, nhiệt độ nước đầu ra 45°C;  
 Điều kiện sưởi ấm danh nghĩa 2: nhiệt độ bầu khô/bầu ướt ngoài trời -12°C/-13.5°C, nhiệt độ nước đầu ra 41°C; Điều kiện gia nhiệt ở nhiệt độ thấp: nhiệt độ bầu khô ngoài trời -20°C, nhiệt độ nước đầu ra 41°C;  
 Điều kiện làm việc của tủ lạnh: nhiệt độ bầu khô ngoài trời 35°C, nhiệt độ nước đầu ra 7°C;  
 Các thông số trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi do nâng cấp công nghệ.



# MÁY BƠM NHIỆT CHĂN NUÔI NHIỆT ĐỘ CỰC THẤP

Làm mát và sưởi ấm, chăn nuôi không cần lo lắng



### Đặc trưng:

► Phạm vi ứng dụng rộng rãi

Sử dụng bộ trao đổi nhiệt ống titan, nó có thể được sử dụng trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nuôi trồng thủy sản nước biển và chăn nuôi khác nhau để đạt được nhiệt độ nước nóng và làm mát.

► Kiểm soát nhiệt độ chính xác thuận tiện hơn

Theo đặc điểm của ngành chăn nuôi, hệ thống điều khiển thông minh chuyên dụng được áp dụng để tự động duy trì nhiệt độ và dễ vận hành mà không cần giám sát đặc biệt.

► Công nghệ rã đông cảm biến không có băng, tiết kiệm năng lượng hơn

Công nghệ rã đông cảm biến thông minh không có băng, chỉ rã đông khi có sương giá, giải quyết vấn đề ô nhiễm không khí

Có thể giải quyết vấn đề suy giảm nhiệt do rã đông thường xuyên trong điều kiện nhiệt độ thấp



Thông số hiệu suất của đơn vị nhân giống nhiệt độ cực thấp

Mã hàng	JMDKFXYZ-151I	JMDKFXYZ-30II	JMDKFXYZ-451I	JMDKFXYZ-75II	JMDKFXYZ-90I	JMDKFXYZ-150II	JMDKFXYZ-18011
Công suất làm nóng 7°C (kW)	16.5	32.8	47	79	91	158	182
Công suất tiêu thụ (kW) ở 7°C	3.9	7.8	11	19	22	38	44
Công suất làm nóng -12°C (kW)	11	22	32	53	62	106	124
Tiêu thụ điện năng -12°C (kW)	3.3	6.6	9.5	16	18.5	32	37
Công suất làm lạnh (kW)	13.3	21.5	32	63.5	68.5	128	135
Công suất tiêu thụ (kW)	4.2	6.73	10.6	20.1	22	42	45
Thông số kỹ thuật điện (V/50Hz)	380	380	380	380	380	380	380
Dòng điện định mức (A)	10	19	25	37	50	70	74
Dòng điện hoạt động tối đa (A)	13	27	30	52	60	86	104
Tiêu thụ điện năng tối đa (kW)	5.6	12	16	25	32	42	50
Tiếng ồn dB(A)	62	65	65	68	70	75	75
Lưu lượng nước (m <sup>3</sup> /h)	43	8	11	20	22	32	40
Nhiệt độ nước đầu ra tối đa (°C)				55			
Áp suất tối đa cho phép ở phía ống xả (MPa)				4.4			
Áp suất tối đa cho phép ở phía hút (MPa)				1.5			
Tổn thất áp suất phía nước (kPa)				50			
Bảo vệ chống lại mức độ điện giật				1%			
Mức độ chống thấm nước				IPx4			
Môi chất lạnh				R410A			
Lượng dầu đầy môi chất lạnh (kg)	2.5	2.5*2	3.5*2	6.3*2	6.8*2	6.3*4	6.8*4
Đường kính tuần hoàn (DE)	50	63	63	90	90	110	110
Kích thước tổng thể (mm)	810*780*1200	1450*750*1200	1510*810*1590	2050*1100*2150	2310*1100*2150	2200*2100*2050	2200*2100*2050

Điều kiện kiểm tra:

Điều kiện làm việc 7°C: nhiệt độ bầu khô/bầu ướt ngoài trời 7°C/6°C, nhiệt độ nước đầu vào 30°C, nhiệt độ nước đầu ra 35°C; Điều kiện làm việc -12°C: nhiệt độ bầu khô/bầu ướt ngoài trời -12°C/-13.5°C, nhiệt độ nước đầu vào 30°C, nhiệt độ nước đầu ra 35°C; Điều kiện làm việc của tủ lạnh: nhiệt độ bầu khô ngoài trời 35°C, nhiệt độ nước đầu ra 15°C;

Các thông số trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi do nâng cấp công nghệ.



Tiết kiệm năng lượng , hiệu suất cao



### Đặc trưng:

► Bộ trao đổi nhiệt dạng ống titan, chống ăn mòn

Bộ trao đổi nhiệt cuộn dây titan dòng chảy kép tích hợp chống lại sự ăn mòn của chất khử trùng bể bơi một cách hiệu quả, tuổi thọ của thiết bị có thể lên tới hơn 15 năm.

► Thiết bị bay hơi tự làm sạch

Theo đặc điểm môi trường của bể bơi, người ta sử dụng thiết bị bay hơi vôi titan, không dễ bị ăn mòn, tốc độ rã đông nhanh hơn và hiệu quả hấp thụ nhiệt tốt hơn.

-33-0-36-

► Hiệu suất siêu cao

Hệ thống sử dụng các phụ kiện làm lạnh của thương hiệu nổi tiếng quốc tế, đảm bảo hiệu suất vận hành cao quanh năm và tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên 80%.



Thông số hiệu suất máy bơm nhiệt bể bơi

Mã sản phẩm	JMKRY - 15II	JMKRY - 25II	JMKRY - 30II	JMKRY - 35II	JMKRY - 50II	JMKRY - 60II	JMKRY - 75II	JMKRY - 100II	JMKRY - 125II	JMKRY - 150II	JMKRY - 200II	JMKRY - 250II
Công suất sưởi (kW)	14	27	26	30,5	44	52	61	87	105	123	174	210
Công suất tiêu thụ (kW)	2,6	4,2	5,1	6	8,5	10,5	12	17	20,5	24	34	41
Thông số nguồn điện (V/50Hz)	220	380	380	380	380	380	380	380	380	380	380	380
Cường độ định mức (A)	12	10	12	14	19	23	25	35	37	50	70	74
Cường độ dòng điện tối đa (A)	14/9	13	16	48	27	33	30	43	52	60	86	104
Công suất tiêu thụ tối đa (kW)	3.5	5.6	6.7	7.5	12	14.5	16	21	25	32	42	50
Tiếng ồn dB (A)	58	62	62	62	65	65	65	68	68	70	75	75
Lưu lượng nước (m3/h)	3	4.3	4.8	5.4	8	9.4	11	16	20	22	32	40
Nhiệt độ nước đầu ra tối đa (°C)	40											
Áp suất tối đa cho phép phía ống xả (MPa)	3.0											
Áp suất tối đa cho phép phía ống hút (MPa)	0.8											
Tổn thất áp suất phía nước (kPa)	50											
Cấp độ phòng giật điện	Loại I											
Mức độ chống thấm nước	IP x4											
Môi chất lạnh	R22											
Lượng đổ đầy môi chất lạnh	1.6	2,5	3,0	3.5	2.5*2	3.0*2	3.5*2	2.5*4	3.0*4	3.5*4	5.0*4	6.0*4
Kích thước ống tiếp	40	50	50	50	63	63	65	90	90	90	110	110
Kích thước máy chủ	710*710*960	810*780*1200	810*780*1200	810*780*1200	1450*750*1200	1450*750*1200	1510*810*1530	1850*1000*2050	2050*1100*2150	2310*1100*2150	2000*1850*2050	2200*2100*2050

nước đầu ra 30°C.

Các thông số trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi do nâng cấp công nghệ.





Tiết kiệm hơn, hiệu quả hơn



Đặc trưng:

► **Bộ trao đổi nhiệt ống titan, chống ăn mòn**

Bộ trao đổi nhiệt cuộn dây titan dòng chảy kép tích hợp có thể chống lại sự ăn mòn của chất khử trùng hồ bơi một cách hiệu quả. Tuổi thọ của thiết bị có thể lên tới hơn 15 năm.

► **Nhiệt độ nước cao, thoải mái hơn**

Nhiệt độ nước đầu ra có thể đạt tới 55C, có thể sử dụng trong các bể ngâm Yingtong, bể tắm thuốc và bể chức năng.

► **Hệ thống hiệu suất**

Cực cao sử dụng các phụ kiện làm lạnh của thương hiệu nổi tiếng thế giới, có hiệu suất vận hành cao quanh năm và tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên 75%.



Thông số hiệu suất của đơn vị bể bơi bong bóng

Mẫu	JMKRP-1511	JMKRP-2511	JMKRP-3011	JMKRP-3511	JMKRP-5011	JMKRP-6011	JMKRP-7511	JMKRP-10011	JMKRP-125 II	JMKRP-150 II	JMKRP-200 II	JMKRP-250 II
Công suất sưởi ấm (KW)	13,5	21	25,5	30	42	50,5	60	84	84	120	168	208
Công suất tiêu thụ (kW)	2,8	4,4	5,3	6,2	8,8	10,5	13	17,5	17,5	26	35	44
Thông số nguồn điện (V/50Hz)	220	380	380	380	380	380	380	380	380	380	380	380
Dòng điện định mức (A)	12	10	12	14	19	23	25	35	35	50	70	74
Dòng điện hoạt động tối đa (A)	14/9	13	16	18	27	33	30	43	43	60	86	104
Tiêu thụ điện năng tối đa (kW)	3,5	5,6	6,7	7,5	12	14,5	16	21	21	32	42	50
Tiếng ồn dB(A)	58	62	62	62	65	65	65	68	68	70	75	75
Lưu lượng nước (m <sup>3</sup> /h)	3	4,3	4,8	5,4	8	9,4	1	16	16	22	32	40
Nhiệt độ nước đầu ra tối đa	55°C											
Áp suất quá mức cho phép ở phía ống xả	3,0MPa											
Áp suất quá mức cho phép ở phía hút	0,8MPa											
Tổn thất áp suất phía nước	50kPa											
Bảo vệ chống lại mức độ điện giật	Loại 1											
Mức độ chống thấm nước	IPX4											
Môi chất lạnh	R22											
Lượng đổ đầy môi chất lạnh (kg)	1,6	2,5	3,0	3,5	2,5*2	3,0*2	3,5*2	2,5*4	3,0*4	3,5*4	5,0*4	6,0*4
Đường kính tuần hoàn (DN)	32	40	40	40	50	50	50	80	80	80	100	100
Kích thước tổng thể (mm)	710*710*960	810*780*1200	810*780*1201	810*780*1202	1450*750*1200	1450*750*1201	1500*810*1590	1850*1000*2050	2050*1100*2150	2310*1100*2150	2000*1850*2050	2200*2100*2050



# MÁY BƠM NHIỆT HÚT ẨM NHIỆT ĐỘ KHÔNG ĐỔI 3 TRONG 1

Một máy cho nhiều mục đích sử dụng, trải nghiệm cao cấp



Đặc trưng:

► Một máy cho nhiều mục đích  
 Máy bơm nhiệt hút ẩm nhiệt độ không đổi ba trong một là một loại thiết bị mới tiết kiệm năng lượng và hiệu suất cao, tích hợp nhiệt độ không đổi, hút ẩm, điều hòa không khí, không khí trong lành và thu hồi nhiệt.

► Hiệu suất năng lượng cực cao  
 Công nghệ trao đổi nhiệt hợp lý được sử dụng để xử lý trước và làm mát không khí, ở chế độ vận hành sưởi ấm và hút ẩm, tỷ lệ hiệu suất năng lượng toàn diện cao tới trên 10 và hiệu quả tiết kiệm năng lượng là đáng kể.

► Điều khiển thông minh  
 Sử dụng bộ điều khiển PLC, hoạt động điều khiển hoàn toàn tự động có thể kiểm soát hợp lý sự cân bằng động của nhiệt độ và độ ẩm của môi trường trong nhà và nhiệt độ không đổi của bể bơi.

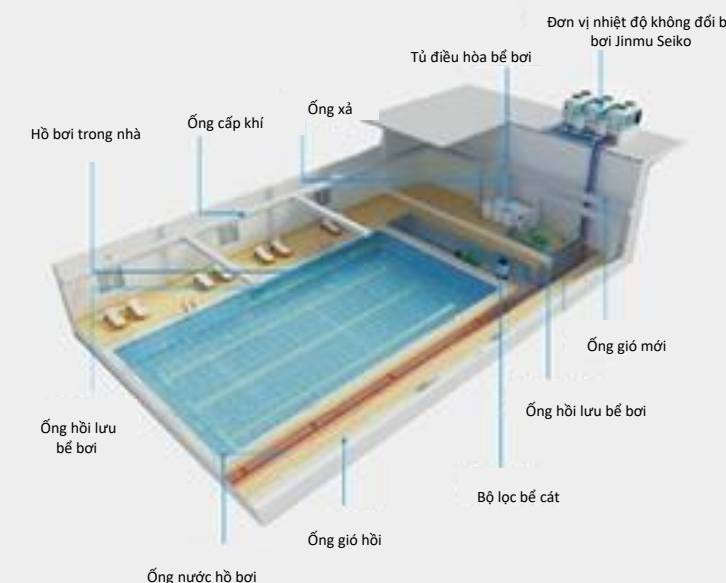


Thông số hiệu suất của thiết bị hút ẩm nhiệt độ không đổi 3 trong 1

Mẫu sản phẩm	JMCS-50F	JMCS-60F-	JMCS-80F-	JMCS-100F	JMCS-120F	JMCS-160F	
Công suất hút ẩm (kg)	50	60	80	100	120	160	
Công suất làm nóng nước (kW)	108	130	170	225	255	315	
Công suất làm nóng không khí (kW)	102	125	160	198	245	290	
Công suất làm lạnh (kW)	85	101	125	177	220	245	
Công suất tiêu thụ (kW)	32,6	36,6	48,2	65,2	73,2	110,8	
Ống xả	Lưu lượng không khí (m3/h)	15200	18000	24000	27000	31500	40000
	Loại	Ly tâm					
	Công suất (kW)	5,5	7,5	7,5	11	12	15
	Áp suất dư (Pa)	550	550	550	550	750	750
Ống hút	Lưu lượng không khí (m3/h)	6000-15200	6000-18000	8000-24000	9000-27000	9000-31500	9000-40000
	Loại	Ly tâm					
	Công suất (kW)	5.5	6.0	7.5	11	12	15
	Áp suất dư (Pa)	500	500	500	500	750	750
Trao đổi nhiệt không khí	Ống đồng và dây nhôm						
Trao đổi nhiệt nước hồ bơi	Bộ trao đổi nhiệt hợp kim titan						
Môi chất lạnh	RR407CR410A						
Máy nén	Loại cuộn (Copeland)						

Các thông số trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi do nâng cấp công nghệ.

Sơ đồ kế hoạch tiết kiệm năng lượng





# MÁY BƠM NHIỆT SẤY KHÔ

Kỹ thuật ưu việt, công nghệ nhân văn



Đặc trưng:

- ▶ **Chất lượng sấy tốt**  
Sấy bơm nhiệt là phương pháp sấy rất nhẹ nhàng, gần với sấy tự nhiên nên vật liệu sấy có màu sắc đẹp, không bị thất thoát chất dinh dưỡng, độ khô đồng đều, mang lại lợi ích kinh tế rất lớn.
- ▶ **Tiết kiệm năng lượng**  
Tận dụng hiệu quả nhiệt lượng hợp lý và nhiệt ẩn trong phòng sấy, đồng thời chỉ tiêu thụ một lượng điện nhỏ để dẫn động bộ phận bơm nhiệt, tiết kiệm 60-70% so với sấy điện truyền thống. Thân thiện với môi trường, an toàn và không gây ô nhiễm. Trong hệ thống sấy bơm nhiệt, môi trường sấy tuần hoàn trong một hệ thống khép kín, không có khí nhiệt thải, không gây ô nhiễm môi trường và vật liệu, đồng thời đảm bảo vệ sinh an toàn vật liệu hơn.
- ▶ **Vận hành hoàn toàn tự động**  
Có thể thiết lập nhiều phần nhiệt độ sấy và phần hút ẩm, hoạt động hoàn toàn tự động 24 giờ trong ngày mà không cần nhân viên chuyên trách, có thể khởi động và thiết lập chỉ bằng một cú nhấp chuột, tiết kiệm rất nhiều chi phí nhân công và chi phí lưu trữ năng lượng.



Thông số hiệu suất của thiết bị bơm nhiệt sấy khô

Mẫu sản phẩm	JMKFXHG-09	JMKFXHG-15 II	JMKFXHG-30 II	JMKFXHG-45 II	JMKFXHG-60 II	JMKFXHG-75 II
Công suất sưởi ấm (kW)	11	19	37	56	74	90
Công suất tiêu thụ (kW)	2,8	4.4	8,8	13,5	17,5	22
Dòng điện định mức (A)	6	10	20	27	36	39
Thông số nguồn điện (V/Hz)	220/380/50		380/50			
Lưu lượng không khí tuần hoàn (m <sup>2</sup> /h)	3600	6000	12000	18000	24000	30000
Công suất loại bỏ độ ẩm (L/h)	8	12	24	36	48	60
Nhiệt độ phòng sấy (°C)	45-80					
Nhiệt độ thoát khí tối đa (°C)	85					
Bảo vệ chống điện giật	Loại I					
Mức độ chống thấm nước	IPX4					

Điều kiện thử nghiệm: nhiệt độ bầu khô xung quanh 20°C, nhiệt độ bầu ướt 15°C, nhiệt độ bầu khô trong phòng sấy 50°C. Các thông số trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi do nâng cấp công nghệ.





## MÁY BƠM NHIỆT NƯỚC NÓNG NHIỆT ĐỘ CAO

Nhiệt độ cao, hiệu quả cao, được sử dụng rộng rãi



### Đặc trưng:

► Sử dụng chất làm lạnh đặc biệt, nhiệt độ nước có thể đạt tới 85°C

Sản phẩm có các đặc tính ổn định, không độc hại, hiệu suất vượt trội, hiệu suất làm nóng cao và nhiệt độ nước đầu ra đạt trên 85°C.

► Hiệu suất siêu cao

Sử dụng máy nén nổi tiếng thế giới và áp dụng công nghệ tăng cường entanpy phản lực nhiệt độ cao thế hệ thứ hai, đạt được hiệu suất năng lượng bơm nhiệt nguồn không khí nhiệt độ cao trong nước ở mức cao, tiết kiệm nhiều chi phí vận hành hơn cho người dùng.

► Thiết bị bay hơi hiệu quả và chống ăn mòn

Để thích ứng với các môi trường làm việc khắc nghiệt khác nhau, bề mặt dàn bay hơi được xử lý đặc biệt để chống ăn mòn và mài mòn, đồng thời áp dụng quy trình đặc biệt để tăng độ bền liên kết giữa lớp phủ và kim loại, giúp dàn bay hơi hấp thụ nhiệt nhiều hơn một cách hiệu quả.



Thông số hiệu suất máy bơm nước nóng nhiệt độ cao

Loại máy	JMKFXGW-15 II	JMKFXGW-30 II	JMKFXGW-45 II	JMKFXGW-75 II
Công suất nhiệt định mức (kW)	12	23.5	30.4	61.7
Công suất tiêu thụ (kW)	3.8	7.6	9.5	19.3
Dòng điện định mức (A)	10	19	28	37
Tiêu thụ điện năng tối đa (kW)	5.6	12	16	25
Dòng điện hoạt động tối đa (A)	13	27	32	52
Nhiệt độ nước định mức (°C)	80	80	80	80
Nhiệt độ nước tối đa (°C)	85	85	85	85
Thông số nguồn điện (V/50Hz)	380	380	380	380
Sản lượng nước (L/h)	156	311	402	816
Bảo vệ chống điện giật	Loại I	Loại I	Loại I	Loại I
Mức độ chống thấm nước	IPX4	IPX4	IPX4	IPX4
Kích thước máy chủ	810x780x1200	1450x750x1200	1510x810x1530	2050x1100x2150





Vui vẻ, ấm áp và vô tư



### Đặc trưng:

- ▶ Chu kỳ nhiệt độ không đổi 24 giờ, nước nóng có sẵn ngay lập tức
- Việc áp dụng các biện pháp cách nhiệt hàng không vũ trụ nhiều lớp trong bể nước cách nhiệt có thể đảm bảo nhiệt độ của nước nóng trong bể nước giảm 3°C trong vòng 24 giờ, đảm bảo hiệu quả sự tuần hoàn nhiệt độ ổn định của nước nóng xuyên suốt cả ngày và đêm. Có đủ nước nóng ngay lập tức và độ nóng ổn định khi sử dụng.
- ▶ Tách nước và điện, an toàn và đáng tin cậy
- Bộ phận chính và bình chứa nước được thiết kế theo kiểu tách rời, nước và điện hoàn toàn tách biệt, không cần lo lắng về các tai nạn do rò rỉ gây ra. Ngoài ra, máy chủ còn có nhiều biện pháp bảo vệ và hoạt động đáng tin cậy hơn.
- ▶ Tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường
- Chúng tôi không khoe khoang về chất lượng của sản phẩm nhưng tỷ lệ hiệu quả sử dụng năng lượng của máy nước nóng năng lượng không khí Jinmu Seiko có thể đạt tới 400%. Trung bình một gia đình bốn người có thể tiết kiệm tới 2000 độ tiêu thụ điện mỗi năm và mức giảm phát thải cũng tương đương với việc trồng 93 cây mỗi năm.



Thông số hiệu suất máy nước nóng hộ gia đình

Loại máy	JMKF - 80	JMKF - 120	JMKF - 160	JMKF - 180	JMKF - 270
Sản lượng nước (L/h)	80	120	160	180	270
Công suất tiêu thụ (kW)	0.85	1.25	1.7	2.2	2.8
Dòng điện định mức (A)	4.5	5.6	7.95	11.0	13.0
Lượng chất làm lạnh bổ sung	R22/900g	R22/1050g	R22/1150g	R22/2050g	R22/2250g
Nhiệt độ đầu ra tối đa của nước (°C)	60	60	60	60	60
Nguồn điện (V/50Hz)	220	220	220	220	220
Bảo vệ chống điện giật	Loại I	Loại I	Loại I	Loại I	Loại I
Mức độ chống thấm nước	IPx4	IPx4	IPx4	IPx4	IPx4
Khối lượng tịnh (kg)	31	34	40	54	86

Điều kiện thử nghiệm: Nhiệt độ bầu khô/bầu ướt ngoài trời là 20°/15°, nhiệt độ nước ban đầu là 15°C, nhiệt độ cuối là 55°C. Các thông số trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi do nâng cấp công nghệ





## MÁY BƠM NHIỆT NƯỚC NÓNG NGUỒN KHÔNG KHÍ (KHÔNG CHỨA BÌNH NƯỚC)

Dễ dàng cài đặt, tích hợp miễn phí



Đặc trưng:

- ▶ Cài đặt dễ dàng và nhanh chóng  
Bộ phận chính được tích hợp với máy bơm nước tuần hoàn, máy bơm nước tăng áp, công tắc áp suất, van điện từ bổ sung nước và van điện từ nước phục hồi, tạo thành một quy trình lắp đặt tiêu chuẩn hóa, có thể sử dụng sau khi kết nối với bình chứa nước bằng ống mềm. Việc cài đặt thuận tiện và nhanh chóng.
- ▶ Không dễ bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển  
Sản phẩm có kích thước nhỏ và chi phí vận chuyển thấp hơn so với các máy All-in-one có bình chứa nước, giúp giảm hư hỏng khi vận chuyển đường dài.
- ▶ Cá nhân hóa việc tùy chỉnh sản phẩm  
Các thương hiệu, mẫu mã máy bơm nước tuần hoàn, máy bơm nước tăng áp có thể được lựa chọn linh hoạt theo yêu cầu của khách hàng.

## MÁY BƠM NHIỆT NƯỚC NÓNG NGUỒN KHÔNG KHÍ (KHÔNG CHỨA BÌNH NƯỚC)

Hệ thống tích hợp, hiệu quả và ổn định



Đặc trưng:

- ▶ Luôn trong trạng thái sẵn sàng sử dụng khi có điện và nước:  
Hệ thống tích hợp được tiêu chuẩn hóa, có thể được sử dụng ngay sau khi kết nối điện nước, loại bỏ các yếu tố không kiểm soát được trong quá trình lắp đặt. Hoàn thành 3 điểm của sản phẩm + 7 điểm lắp đặt = hoạt động ổn định lâu dài.
- ▶ Đã được cấu hình đầy đủ:  
Hệ thống bao gồm máy chủ năng lượng không khí, bình chứa nước cách nhiệt, máy bơm nước tuần hoàn, máy bơm nước tăng áp, công tắc áp suất, van điện từ bổ sung nước, van điện từ hồi nước, hộp điện điều khiển, ống nước cách nhiệt, bộ lọc chữ Y, đệm giảm chấn và cơ sở thép mạ kẽm.
- ▶ Cá nhân hóa tùy chỉnh:  
Mô hình máy chủ năng lượng không khí có thể được lựa chọn linh hoạt theo kích thước của bình nước, máy nước nóng nhiệt độ bình thường và máy nước nóng nhiệt độ cao có thể được lựa chọn linh hoạt theo loại khí hậu, đồng thời có thể chọn nhãn hiệu và mẫu mã của nhiều phụ kiện khác nhau, được lựa chọn linh hoạt theo yêu cầu của khách hàng.